TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2019/DS-ST Ngày 27-11-2019 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Trần Minh Út.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2019/TLST-DS, ngày 26 tháng 9 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2019/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Công K, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 165/UQ-PGD ngày 20 tháng 8 năm 2019 - Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Lý Ngọc G, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

2. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Phạm Công K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Từ tháng 10 năm 2013 cho đến tháng 10 năm 2018, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Tân có cho bà Lý Ngọc G vay nhiều khoản vay cụ thể như sau: Ngày 14 tháng 10 năm 2013 cho vay số tiền 15.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, với lãi suất 0,65%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,845%/01 tháng, lãi trả định kỳ hàng tháng, thời vay là 48 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 14 tháng 10 năm 2017; theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 10/10/2013, khoản vay này bà Lý Ngọc G chỉ nộp được 6.014.464 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 27/11/2019 thì bà Lý Ngọc G còn nợ 15.000.000 đồng vốn vay và 1.292.186 đồng tiền lãi. Ngày 14 tháng 6 năm 2016, tiếp tục cho vay số tiền 12.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay nước sạch vệ sinh môi trường, với lãi suất 0,75%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,975%/01 tháng, lãi trả định kỳ hàng tháng, thời vay là 60 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 14 tháng 6 năm 2021; theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 05/6/2016, khoản vay này bà Lý Ngọc G chỉ nộp được 2.643.507 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 27/11/2019 thì bà Lý Ngọc G còn nợ 15.000.000 đồng vốn vay và 1.139.493 đồng tiền lãi. Ngày 28 tháng 12 năm 2016, cho vay tiếp số tiền 12.500.000 đồng; ngày 14 tháng 10 năm 2017 cho vay tiếp số tiền 15.000.000 đồng và ngày 17 tháng 10 năm 2018 cho vay tiếp số tiền 15.000.000 đồng; nguồn vốn cho vay học sinh sinh viên, với lãi suất 0,55%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,715%/01 tháng, lãi trả định kỳ hàng tháng, thời vay là 80 tháng, thời hạn trả cuối cùng lần lượt vào các ngày 14 tháng 8 năm 2023, ngày 14 tháng 8 năm 2024 và ngày 14 tháng 8 năm 2025; theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 21/12/2016 kèm theo bản giải ngân, theo dõi thu nợ, dư nợ, theo 03 khoản vay này tính đến ngày 27/11/2019 thì bà Lý Ngọc G chỉ nộp được 2.483.794 đồng tiền lãi và còn nợ lại số tiền lãi chưa nộp là 3.199.539 đồng và 42.500.000 đồng vốn chưa trả. Trong tất cả các khoản vay được xác lập thì bà Lý Ngọc G là người đứng vay và chồng của bà Lý Ngọc G là ông Trần Văn Q là người ủy quyền cho bà Lý Ngọc G đứng tên người vay và cam kết cùng bà Lý Ngọc G chịu trách nhiệm trả nợ đối với toàn bộ khoản vay tại Phòng giao dịch huyện Phú Tân. Sau khi vay bà Lý Ngọc G không thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2019, tổng số tiền bà Lý Ngọc G phải trả cho Ngân hàng C là 75.131.218 đồng, trong đó số tiền gốc là 69.500.000 đồng và tiền lãi còn nợ là 5.631.218 đồng. Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền gốc và lãi còn nợ là 75.131.218 đồng và phải chịu tiền lãi theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

Bị đơn bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng C.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia

tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ và phải chịu tiền lãi theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng C khởi kiện bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q là có căn cứ. Riêng đối với Trần Văn T vắng mặt trong thời gian dài và hiện tại không rõ ở đâu nên không thể đưa vào tham gia tố tụng.

[2] Xét về nội dung, tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay các ngày 10 tháng 10 năm 2013, ngày 05 tháng 6 năm 2016 và ngày 21 tháng 12 năm 2016 kèm theo các bản giải ngân, theo dõi thu nợ, dư nợ giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Tân với bà Lý Ngọc G thì bà Lý Ngọc G đã vay của Ngân hàng chính sách xã hội tại Phòng giao dịch huyện Phú Tân với tổng số tiền gốc là 69.500.000 đồng. Trong quá trình vay bà Lý Ngọc G không trả tiền gốc và lãi đúng theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 27/11/2019, bà Lý Ngọc G còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Tân tổng các khoản vốn vay là 69.500.000 đồng và các khoản lãi suất còn nợ tương ứng với các khoản vốn vay bằng 5.631.218 đồng, tổng cộng vốn và lãi bằng 75.131.218 đồng.

Tại giấy ủy quyền ngày 17/9/2017 thì ông Trần Văn Q là chồng của bà Lý Ngọc G và anh Trần Văn T (là con) là các thành viên trong hộ gia đình ủy quyền cho bà Lý Ngọc G đứng tên người vay và cam kết cùng bà Lý Ngọc G chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Tân. Nhưng hiện tại thì anh Trần Văn T không xác định được đang ở đâu nên không thể đưa vào tham gia tố tụng. Đồng thời, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Tân cũng chỉ yêu cầu bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q trả nợ vay, không yêu cầu Trần Văn T cùng chịu trách nhiệm trả nợ. Bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với Trần Văn T và hiện tại cũng không xác định được Trần Văn T hiện đang ở đâu.

Từ đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C buộc bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay và lãi suất theo hợp đồng vay cho Ngân hàng C là có căn cứ. Trong đó, nợ vốn vay là

69.500.000 đồng và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/11/2019) còn nợ lại là 5.631.218 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất còn nợ là 75.131.218 đồng.

[3] Ngân hàng C yêu cầu bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 75.131.218 đồng (Bảy mươi lăm triệu một trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q phải chịu 3.756.500 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lý Ngọc G và ông Trần Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương